TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 12/2018/LĐ-PT
Ngày: 14 - 6 - 2018
V/v Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà
Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Phương Loan
Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2018/TLPT-LĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc *"Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"*.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 16/2018/LĐ-ST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐ- PT ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hữu T - sinh năm 1972.
Địa chỉ: Xí Nghiệp Gỗ, đường L1, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần cấp nước C.
Địa chỉ: Số 204, đường Q, khóm 3, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Ngô Hoàng V - sinh năm 1972 (Có mặt). Địa chỉ: Số 45/5B, đường L2, phường 4, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Hữu T – Nguyên đơn.
- *Viện Kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T trình bày:

Ông Nguyễn Hữu T làm việc tại Tổ kỹ thuật nước - Phòng kế hoạch và kỹ thuật thuộc Công ty cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau, nay là Công ty cổ phần cấp nước C theo Hợp đồng ký kết ngày 19/11/1999, thời hạn 01 năm. Sau 01 năm, Công ty không có thông báo về thay đổi hay chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông T và ông T tiếp tục làm việc tại Công ty đến ngày 17/5/2016. Mức lương

cơ sở của ông T là 1.64 x 3.320.000 đồng = 5.444.000 đồng; tiền thưởng là 544.480 đồng, tiền nghỉ phép là 272.240 đồng, theo quy định được nhận là 6.261.520đồng/tháng.

Ngày 27/7/2016, Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước C, ban hành Quyết định số 159/QĐ-CTN về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông T. Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông T là vi phạm pháp luật. Việc Công ty tái cơ cấu chỉ là hình thức, không phải sự thật bởi: Công ty cho nhiều người lao động thôi việc nhưng lại nhận người mới vào làm việc, điều này đã gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Do đó, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Hủy Quyết định số 159/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 của Công ty cổ phần cấp nước C.
- Buộc Công ty nhận ông T trở lại làm việc;
- Buộc Công ty chi trả tiền lương trong thời gian không được làm việc tính từ ngày 27/7/2016 đến ngày 31/4/2018, theo mức lương 5.789.200 đồng, bằng số tiền 121.573.200 đồng;
- Buộc Công ty chi trả 02 tháng tiền lương cơ sở theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật lao động bằng số tiền 11.587.400 đồng;
- Buộc Công ty chi trả tiền ăn giữa ca là 680.000đ/tháng, từ ngày 17/5/2016 đến ngày 31/3/2018 bằng số tiền 15.640.000 đồng;
- Buộc Công ty chi trả tiền thưởng Lễ 30/4/2017 và nghỉ Tết năm 2017 là 4.000.000 đồng;
- Buộc Công ty chi trả tiền thưởng năm 2016, 2017 bằng số tiền 12.157.320 đồng;
- Buộc Công ty chi trả tiền lương 15 ngày nghỉ phép năm. Lương cơ bản (3.818.000 đồng : 20 ngày làm việc = 190.900 đồng) x 15 ngày nghỉ phép năm = 3.947.175 đồng;
- Buộc Công ty chi trả tiền tổn thất tinh thần 35.300.000 đồng;
- Buộc Công ty chi trả chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp số tiền 10.000.000 đồng;

Tổng cộng các khoản yêu cầu là 214.196.095 đồng;

Ngoài ra ông T còn yêu cầu Công ty tiếp tục đóng bảo hiểm cho ông T tính từ tháng 8 năm 2016 theo quy định pháp luật.

Đại diện cho bị đơn Công ty cổ phần cấp nước C trình bày:

Ông Nguyễn Hữu T làm việc tại Tổ kỹ thuật nước - Phòng kế hoạch và kỹ thuật thuộc Công ty cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau, nay là Công ty cổ phần cấp nước C từ năm 1999. Hợp đồng lao động không kỳ hạn.

Đến ngày 27/7/2016 Công ty ban hành Quyết định số 159/QĐ-CTN về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông T. Việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông T là đúng theo quy định của pháp luật và quyền lợi của ông T đã được Công ty giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước. Do đó, Công ty không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại bản án sơ thẩm số 16/2018/LĐ- ST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ các Điều: 32, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều: 22, 31, 36, 44, 46, 49, 200, 201, 202 của Bộ luật lao động.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T đối với Công ty cổ phần cấp nước C về việc:

- Hủy Quyết định số 159/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 của Công ty cổ phần cấp nước C.

- Buộc Công ty nhận ông T trở lại làm việc;

- Buộc Công ty chi trả tiền lương trong thời gian không được làm việc tính từ ngày 27/7/2016 đến ngày 31/4/2018, theo mức lương 5.789.200 đồng, bằng số tiền 121.573.200 đồng;

- Buộc Công ty chi trả 02 tháng tiền lương cơ sở theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật lao động bằng số tiền 11.587.400 đồng;

- Buộc Công ty chi trả tiền ăn giữa ca là 680.000đ/tháng, từ ngày 17/5/2016 đến ngày 31/3/2018 bằng số tiền 15.640.000 đồng;

- Buộc Công ty chi trả tiền thưởng lễ 30/4/2017 và nghỉ Tết năm 2017 là 4.000.000 đồng;

- Buộc Công ty chi trả tiền thưởng năm 2016, 2017 bằng số tiền 12.157.320 đồng;

- Buộc Công ty chi trả tiền lương 15 ngày nghỉ phép năm. Lương cơ bản (3.818.000 đồng : 20 ngày làm việc = 190.900 đồng) x 15 ngày nghỉ phép năm = 3.947.175 đồng;

- Buộc Công ty chi trả tiền tổn thất tinh thần 35.300.000 đồng;

- Buộc Công ty chi trả chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp số tiền 10.000.000 đồng;

Tổng cộng các khoản yêu cầu là 214.196.095 đồng;

- Buộc Công ty tiếp tục đóng bảo hiểm cho ông T tính từ tháng 8 năm 2016 theo quy định pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/4/2018 ông Nguyễn Hữu T kháng cáo với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Ngày 23/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau kháng nghị phúc thẩm đối với bản án sơ thẩm với nội dung sửa án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T, hủy Quyết định số 159/QĐ- CN ngày 27/7/2018, nhận ông T trở lại làm việc, bồi thường, chi tiền lương và đóng các khoản bảo hiểm cho ông T.

Tại phiên tòa ông T thay đổi bổ sung nội dung kháng cáo, cụ thể yêu cầu được tính tiền lương đến ngày xét xử phúc thẩm và rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền tổn thất tinh thần 35.300.000 đồng; Chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp 10.000.000 đồng; Tiền nghỉ phép năm 3.947.175 đồng.

Nguyên đơn tranh luận: Khi Công ty điều động ông T sang Phòng Tổ chức hành chính và cho nghỉ việc nhưng không báo trước cho ông T biết là vi phạm Điều 32 Bộ luật lao động. Không trao đổi ý kiến với Ban chấp hành Công Đoàn là không đúng với quy định của Bộ luật lao động.

Phía bị đơn tranh luận: Bị đơn xác định việc Công ty cho ông T thôi việc là đúng trình tự, do Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông T thuộc trường hợp thay đổi cơ cấu, tổ chức lại nên không phải báo trước cho người lao động, Công ty đã có thống nhất trao đổi với ban chấp hành Công đoàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau với nội dung chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Hữu T, hủy Quyết định số 159/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 của Công ty, buộc Công ty nhận ông T trở lại làm việc, buộc Công ty phải thanh toán chế độ tiền lương, bồi thường cho anh T và đóng các khoản bảo hiểm theo quy định. Không chấp nhận các yêu cầu về tiền ăn giữa ca, tiền thưởng Lễ - Tết, tiền thưởng năm. Đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu về tiền nghỉ phép năm; chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; tiền tổn thất tinh thần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông T theo hình thức là "Thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động" theo quy định tại khoản 10 Điều 36 Bộ luật Lao động. Để chấm dứt hợp đồng lao động với ông T Công ty phải thực hiện các trình tự theo quy định tại Điều 44 và Điều 46 Bộ luật lao động và Công ty phải chứng minh được việc thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động.

[2] Vấn đề thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động của Công ty: Tài liệu hồ sơ thể hiện Công ty có tổ chức lại lao động vì trước khi tái cơ cấu tổ chức lại lao động thì Công ty có tổng số lao động là 267 người, sau khi tổ chức lại lao động thì Công ty hoạt động có hiệu quả và chỉ sử dụng số lao động là 240 người, không phát sinh thêm bất cứ bộ phận mới hay người lao động mới nào, chỉ thay đổi tên của các phòng ban và bố trí lại lao động cho phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty. Điều này chứng minh được Công ty có thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động.

[3] Về việc tuân thủ theo quy định tại Điều 44 và 46 Bộ luật lao động thấy rằng: Ngày 09/5/2016 Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành công đoàn để trao đổi phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động, cùng ngày Giám đốc Công ty trình Hội đồng quản trị (HĐQT) thông qua phương án này. Ngày 12/5/2016 HĐQT ban hành Nghị quyết 05 thông qua phương án. Trong phương án được HĐQT thông qua theo Nghị quyết số 05 tại trang 17 có nội dung: "*Bước 2:*

Xây dựng phương án sử dụng lao động. Khi xây dựng phương án sử dụng lao động phải có sự tham gia của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty".

[4] Theo khoản 3 Điều 44 Bộ luật lao động quy định *"Việc cho thôi việc đối với nhiều người lao động theo quy định tại Điều này chỉ được tiến hành sau khi đã trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động...",* Khoản 2 Điều 46 Bộ luật lao động quy định *"Khi xây dựng phương án sử dụng lao động phải có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở".*

Xét thời điểm xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức chưa có danh sách của những người bị chấm dứt hợp đồng lao động (ngày 09/5/2016). Tuy nhiên, ngày 16/5/2016 HĐQT, Ban điều hành, Trưởng phòng tổ chức làm việc với Trưởng bộ phận, đơn vị trực thuộc chốt lại danh sách người lao động của các bộ phận, đơn vị để xây dựng phương án sử dụng lao động sau khi tái cơ cấu tổ chức bộ máy (BL 93) không có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động. Như vậy, khi xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy thì Công ty thực hiện trình tự chặt chẽ là có họp Ban chấp hành Công đoàn vào ngày 09/5/2016 để thông qua phương án. Tuy nhiên đến bước quan trọng là xây dựng phương án sử dụng lao động thì không có tài liệu nào thể hiện là Công ty trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở.

Thực tế khi kết thúc cuộc họp ngày 16/5/2016 (BL 93) thì ngày 17/5/2016 HĐQT đã thông qua Nghị quyết số 06. Trong thời gian này không có tài liệu thể hiện việc trao đổi với Ban chấp hành Công đoàn là không đúng với Nghị quyết số 05 của Công ty và không tuân thủ theo khoản 3 Điều 44, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật lao động.

[5] Mặc dù trong phương án và các danh sách chấm dứt hợp đồng lao động có chữ ký của bà Thắm và đóng dấu của Ban chấp hành Công đoàn nhưng không có bất cứ biên bản nào thể hiện khi xây dựng phương án sử dụng lao động có sự tham gia của Ban chấp hành công đoàn. Tại biên bản làm việc ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đối với Ban chấp hành công đoàn của Công ty thì những thành viên của Ban chấp hành Công đoàn đều thể hiện quan điểm là khi xây dựng phương án sử dụng lao động, Công ty không mời Ban chấp hành tham gia.

Tại phiên tòa, phía Công ty cho rằng khi họp lãnh đạo và các Trưởng bộ phận phòng ban xong vào ngày 16/5/2016 thì Công ty có đưa danh sách cho bà Thắm ký tên, việc bà Thắm ký danh sách chấm dứt hợp đồng lao động là đã thể hiện Công ty có trao đổi với Ban chấp hành Công ty. Như vậy điều này thể hiện là mọi việc do Ban lãnh đạo của Công ty quyết định, việc bà Thắm ký tên chỉ là hình thức, không thể hiện được ý kiến của Ban chấp hành Công đoàn bảo vệ quyền lợi cho người lao động. Đây là trách nhiệm của Công ty trong việc phối hợp với Ban chấp hành công đoàn nhưng Công ty không thực hiện là vi phạm khoản 5 Điều 192 Bộ luật lao động. Do đó, Công ty chưa thể cho thôi việc đối với nhiều người mà chưa trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở.

[6] Quyết định số 159/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 được ban hành không đúng trình tự thủ tục như nhận định nêu trên nên cần chấp nhận kháng cáo của ông T về việc hủy Quyết định này và buộc Công ty phải nhận ông T trở lại làm việc.

Do chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 159/QĐ- CTN ngày 27/7/2016 nên Công ty phải có trách nhiệm vật chất đối với ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động, cụ thể Công ty phải trả cho ông T các khoản sau:

- Chi trả tiền lương trong thời gian không được làm việc: Ông T yêu cầu được tính tiền lương từ ngày 28/7/2016 đến ngày xét xử phúc thẩm. Phía Công ty chấp nhận thanh toán tiền lương ông T thực tế nhận là 3.870.000 đồng vì công việc của ông T thực hiện theo hình thức khoán, nếu như Hội đồng xét xử quyết định hủy quyết định của Công ty. Ông T thừa nhận số tiền hàng tháng ông nhận cao nhất là 3.870.000 đồng/22 ngày/tháng và thống nhất mức lương Công ty chi trả là 3.870.000 đồng. Do đó, mức lương ông T được nhận thời gian từ ngày 28/7/2016 đến ngày xét xử phúc thẩm là 22 tháng 17 ngày là 88.130.000 đồng.

- Buộc Công ty bồi thường cho ông T bằng 02 tháng tiền lương (Mức lương thực nhận của ông T) là 3.870.000 đồng/tháng x 02 tháng = 7.740.000 đồng.

Ngoài ra, Công ty còn phải có nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm cho ông T từ ngày 28/7/2016 đến ngày xét xử phúc thẩm.

Đối với tiền ăn giữa ca là 15.640.000 đồng; Tiền thưởng Lễ 30/4 - 01/5/2017 và nghỉ Tết năm 2017 là 4.000.000 đồng; Tiền thưởng năm 2016, 2017 bằng số tiền 12.157.320 đồng. Theo Điều 21 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/01/2015 có quy định không tính tiền lương là tiền ăn giữa ca, tiền thưởng nên không chấp nhận yêu cầu này của ông T.

Tại phiên tòa ông T rút yêu cầu kháng cáo các nội dung buộc Công ty chi trả tiền lương 15 ngày nghỉ phép năm 3.947.175 đồng; Chi trả tiền tổn thất tinh thần 35.300.000 đồng; Chi trả chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp số tiền 10.000.000 đồng. Do ông T rút yêu cầu nên cần đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Tổng cộng các khoản ông T yêu cầu được chấp nhận là 95.870.000 đồng.

Đối với số tiền trợ cấp thôi việc hiện ông T chưa nhận nên không xem xét đối trừ. Công ty tự thực hiện thủ tục để nhận lại số tiền này.

Như nhận định trên, có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

[7] Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm ông T không phải chịu, quá trình giải quyết ông được miễn dự nộp nên không đặt ra việc hoàn lại . Công ty cổ phần cấp nước C phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289; khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần vụ án đối với yêu cầu rút một phần kháng cáo của ông Nguyễn Hữu T về tiền tổn thất tinh thần 35.300.000 đồng; Chi

phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp 10.000.000 đồng; Tiền nghỉ phép năm 3.947.175 đồng.

Chấp nhận kháng nghị số 03/QĐKNPT-VKS-LĐ ngày 23/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Hữu T.

Sửa bản án sơ thẩm số 16/2018/LĐ-ST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Căn cứ vào các Điều 22, 31, 36, 42, 44, 46 Bộ luật lao động; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 21 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/0/2015 của Chính phủ.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu T đối với Công ty cổ phần cấp nước C.

- Hủy Quyết định số 159/QĐ- CTN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông T và buộc Công ty cổ phần cấp nước C nhận ông Nguyễn Hữu T trở lại làm việc.

- Buộc Công ty cổ phần cấp nước C thanh toán cho ông Nguyễn Hữu T tổng số tiền là 95.870.000 đồng (Chín mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc Công ty cổ phần cấp nước C phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng ngày 28/7/2016 đến ngày xét xử phúc thẩm.

Công ty có nghĩa vụ thanh toán tiền lương và các chế độ bảo hiểm khác cho ông Nguyễn Hữu T từ ngày xét xử phúc thẩm đến khi nhận ông Nguyễn Hữu T trở lại làm việc.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T đối với các khoản sau:

- Tiền ăn giữa ca là 15.640.000 đồng.

- Tiền thưởng 12.157.320 đồng.

- Tiền thưởng Lễ 30/4; 01/5 và nghỉ Tết là 4.000.000 đồng.

3. Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm ông T không phải nộp, đã được miễn dự nộp nên không đặt ra việc hoàn lại . Công ty cổ phần cấp nước C phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 2.876.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Hải Hà